

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CÀ PHÊ THẮNG LỢI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 55/CV-CTCP

“V/v: Giải trình về lợi nhuận sau thuế trên
Báo cáo tài chính quý 1 năm 2026 thay đổi
hơn 10% so với cùng kỳ năm trước”

Đắk Lắk, ngày 20 tháng 04 năm 2026

**Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội**

I. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC CÔNG BỐ THÔNG TIN

- Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ THẮNG LỢI**
- Mã chứng khoán: **CFV**
- Địa chỉ: Km 17, Quốc lộ 26, Xã Ea Knuéc, Tỉnh Đắk Lắk
- Điện thoại: 0262.3514362 Fax: 0262.3514365

II. NỘI DUNG THÔNG TIN CÔNG BỐ

Công ty cổ phần cà phê Thăng Lợi xin giải trình về việc liên quan đến lợi nhuận sau thuế trên Báo cáo tài chính quý 1 năm 2026 thay đổi hơn 10% so với cùng kỳ năm trước cụ thể:

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý 1 năm 2026	Quý 1 năm 2025	Chênh lệch	Tỷ lệ %
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.01	116.897.505.454	90.075.094.913	26.822.410.541	30
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		116.897.505.454	90.075.094.913	26.822.410.541	30
Giá vốn hàng bán	11	6.02	109.554.108.126	87.115.083.431	22.439.024.695	26
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		7.343.397.328	2.960.011.482	4.383.385.846	148
Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.03	1.974.299.701	2.066.768.266	(92.468.565)	-4
Chi phí tài chính	22	6.04	3.718.682.834	1.403.454.734	2.315.228.100	165
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		1.707.017.758	1.203.266.601	503.751.157	42
Chi phí bán hàng	25	6.05	1.887.458.839	1.619.505.610	267.953.229	17
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.06	2.388.232.519	1.837.450.622	550.781.897	30
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		1.323.322.837	166.368.782	1.156.954.055	695
Thu nhập khác	31	6.07	697.422.420	948.311.224	(250.888.804)	-26
Chi phí khác	32	6.08	300.539.473	342.553.296	(42.013.823)	-12
Lợi nhuận khác	40		396.882.947	605.757.928	(208.874.981)	-34
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		1.720.205.784	772.126.710	948.079.074	123
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.09	344.041.157	154.425.342	189.615.815	123
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		1.376.164.627	617.701.368	758.463.259	123

Theo Báo cáo tài chính quý 1 năm 2026, lợi nhuận sau thuế TNDN đạt 1.376 triệu đồng, tăng 758 triệu đồng (tăng 123%) so với năm trước.

Nguyên nhân biến động chủ yếu như sau:

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ quý 1/2026 đạt 116.898 triệu đồng, tăng 26.822 triệu đồng (tăng 30%) so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân chủ yếu do Công ty đưa vào vận hành thêm nhà xưởng và đầu tư hệ thống máy móc mới, qua đó tăng sản lượng và doanh thu xuất khẩu.

Mặc dù giá cả phê trong nước và thế giới biến động mạnh, Công ty chủ động thực hiện chính sách mua hàng trước – xuất khẩu sau nhằm tối ưu giá vốn và nâng cao hiệu quả kinh doanh. Nhờ đó, lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt 7.343 triệu đồng, tăng 4.383 triệu đồng (tăng 148%), đồng thời biên lợi nhuận gộp được cải thiện đáng kể so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí tài chính tăng mạnh (tăng 2315 triệu đồng, tương đương tăng 165%) do nhu cầu vay vốn phục vụ đầu tư mở rộng sản xuất và ảnh hưởng biến động tỷ giá ngoại tệ trong bối cảnh tình hình kinh tế thế giới có nhiều biến động (xung đột địa chính trị, lạm phát).

Từ các yếu tố trên, lợi nhuận trước thuế quý 1 năm 2026 tăng 948 triệu đồng (tăng 123%) so với cùng kỳ năm trước; sau khi thực hiện nghĩa vụ thuế TNDN, lợi nhuận sau thuế tăng 758 triệu đồng (tăng 123%).

Trên đây là báo cáo giải trình của Công ty về việc liên quan đến lợi nhuận sau thuế trên Báo cáo tài chính quý 1 năm 2026 thay đổi hơn 10% so với cùng kỳ năm trước. Công ty cam kết thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận

- Như trên
- Lưu VT-TV

Đại diện tổ chức

Người đại diện theo pháp luật/Người UQCBTT 

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



CHỦ TỊCH HĐQT
Đỗ Hoàng Phúc